

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ QUỐC TẾ HẢI MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI MINH INTERNATIONAL INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAIMINH IIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107837584

3. Ngày thành lập: 10/05/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm chợ, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0986826446

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
2.	Khai thác thủy sản biển	0311
3.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Trồng cây hàng năm khác	0119
6.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
7.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
8.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
9.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
10.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
14.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
15.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ bán lẻ vàng)	4773

16.	Điều hành tua du lịch	7912
17.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
18.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
19.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
20.	In ấn	1811
21.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
22.	Sao chép bản ghi các loại	1820
23.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
24.	Đúc sắt, thép	2431
25.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
26.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
27.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
28.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
29.	Sản xuất sản phẩm thuốc lá	1200
30.	Sản xuất sợi	1311
31.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
32.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất vải quần áo dễ co giãn, - Sản xuất vải dùng vẽ tranh sơn dầu và vải vẽ kỹ thuật, - Sản xuất dây giày, - Sản xuất bông đánh phấn và găng tay.	1329
33.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Xây dựng nhà các loại	4100
36.	Xây dựng công trình công ích	4220
37.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
38.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
40.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
41.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
42.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
43.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
44.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
45.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
46.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
47.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
48.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610

49.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản Đấu giá bất động sản	6820
50.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
51.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
52.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
53.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
54.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
55.	Đúc kim loại màu	2432
56.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
57.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
58.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
59.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
60.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
61.	Cơ sở lưu trú khác	5590
62.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
65.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
66.	Bán buôn tổng hợp	4690
67.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
68.	Trồng cây ăn quả	0121
69.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
70.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
71.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
72.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
73.	Bán buôn thực phẩm	4632
74.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
75.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
76.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
77.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

78.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
79.	Đại lý du lịch	7911
80.	Dịch vụ đóng gói	8292
81.	Phá dỡ	4311
82.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
83.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN HẢI	Xóm Chợ, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	80.000	800.000.000	80,000	001084022415	
			Tổng số	80.000	800.000.000	80,000		
2	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Xóm chợ, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	001181001907	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		
3	CHU THANH HƯƠNG	Số 158 Suối Hoa, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	10.000	100.000.000	10,000	125362388	
			Tổng số	10.000	100.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HẢI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/07/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001084022415

Ngày cấp: 03/04/2017 Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Chợ, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm Chợ, Xã Cổ Loa, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội